



ご ばん

れ い わ

ね ん ど

ほ け ん

【ベトナム語版】令和8年度こしがや保健ガイド

HƯỚNG DẪN VỀ Y TẾ KOSHIGAYA “BẢN TIẾNG VIỆT”

Ngày 1 tháng 4 năm 2026

にゅうよう し けんこう

乳 幼児健康

SỨC KHỎE TRẺ EM

Liên hệ: TRUNG TÂM GIA ĐÌNH VÀ TRẺ EM (TRUNG TÂM Y TẾ)
(KODOMO KATE CENTĀ, HOKEN CENTĀ)

Điện thoại: 048-961-8040

Địa chỉ: 〒343-0023 Koshigaya-shi, Higashi-Koshigaya 10-31

よ ほうせっしゅ 予防接種スケジュール LỊCH TIÊM CHỦNG						にゅうよう し けんこうしん さ 乳 幼児健康診査 KIỂM TRA SỨC KHỎE TRẺ SƠ SINH																																																																																																													
Các loại vắc-xin tiêm chủng		Số lần tiêm	Khoảng thời gian tiêm	Đối tượng thuộc độ tuổi	Ghi chú	げつ し げつ し けんこうしん さ 4か月児・10か月児健康診査 Kiểm tra sức khỏe trẻ sơ sinh 4・10 tháng tuổi																																																																																																													
Rotarix	Rotarix (RV1)	2	Mỗi lần tiêm cách nhau ít nhất 27 ngày	6 ~ 24 tuần tuổi	Tiêm chủng lần đầu tiên sẽ được thực hiện trước khi trẻ được 14 tuần 6 ngày tuổi. Áp dụng cho tất cả các loại vắc-xin.	Đối tượng: Trẻ sơ sinh từ 4 ~ 5 tháng tuổi và trẻ sơ sinh từ 10 ~ 11 tháng tuổi Địa điểm: Cơ sở y tế thực hiện tiêm phòng・khám bệnh cho trẻ sơ sinh Thông báo: Vào thời điểm trẻ được khoảng 2 tháng tuổi, chúng tôi sẽ gửi thông báo tới bạn cùng với hướng dẫn tiêm phòng. Hãy liên hệ với chúng tôi nếu bạn không nhận được thông báo. ※Nếu qua độ tuổi thuộc đối tượng khám, thì không thể tham gia khám với chi phí công. Trung tâm gia đình và trẻ em (Trung tâm Y tế) sẽ liên lạc tới bạn, để xác nhận lại việc tham gia khám.																																																																																																													
	RotaTeq (RV5)	3	Mỗi lần tiêm cách nhau ít nhất 27 ngày	6 ~ 32 tuần tuổi																																																																																																															
Viêm gan B		3	Lần thứ 1 và lần thứ 2 cách nhau ít nhất 27 ngày Lần thứ 1 và lần thứ 3 cách nhau ít nhất 139 ngày	Từ khi sinh đến 1 tuổi	Nếu trẻ sinh ra từ người mẹ dương tính với kháng nguyên bề mặt viêm gan B (HbsAg) và đã được tiêm vắc-xin viêm gan B (theo chế độ của Bảo hiểm Y tế), thì sẽ không thuộc đối tượng tiêm chủng.	さい げつ し けんこうしん さ 1歳6か月児健康診査 Kiểm tra sức khỏe trẻ em 18 tháng tuổi (Trẻ em từ 19 tháng tuổi ~ 24 tháng tuổi) さい し けんこうしん さ 3歳児健康診査 Kiểm tra sức khỏe trẻ em 3 tuổi (Trẻ em từ 3 tuổi 4 tháng ~ 4 tuổi) Địa điểm: Trung tâm gia đình và trẻ em (Trung tâm Y tế) Thông báo: Trước khi tới tháng kiểm tra sức khỏe theo lịch trình, Thành phố sẽ gửi thông báo cho bạn về ngày giờ cụ thể, v.v... <table><tr><th colspan="2">Ngày kiểm tra</th><th colspan="2">Tháng sinh của trẻ^(*)</th><th colspan="2">Ngày kiểm tra</th><th colspan="2">Tháng sinh của trẻ^(*)</th></tr><tr><td>17, 24, 27</td><td>Tháng 4 2026</td><td>Tháng 8 2024</td><td></td><td>10, 14, 20</td><td>Tháng 4 2026</td><td>Tháng 11 2022</td><td></td></tr><tr><td>15, 19</td><td>Tháng 5</td><td>Tháng 8~Tháng 9</td><td></td><td>11, 22, 29</td><td>Tháng 5</td><td>Tháng 12</td><td></td></tr><tr><td>12, 15, 26</td><td>Tháng 6</td><td>Tháng 9~Tháng 10</td><td></td><td>8, 19, 30</td><td>Tháng 6</td><td>12/2022~1/2023</td><td></td></tr><tr><td>7, 17, 24</td><td>Tháng 7</td><td>Tháng 10~Tháng 11</td><td></td><td>3, 13, 21</td><td>Tháng 7</td><td>Tháng 1~2/2023</td><td></td></tr><tr><td>7, 21, 24</td><td>Tháng 8</td><td>11/2024~ 1/2025</td><td></td><td>3, 17, 28</td><td>Tháng 8</td><td>Tháng 2~Tháng 3</td><td></td></tr><tr><td>4, 15</td><td>Tháng 9</td><td>Từ tháng 1/2025</td><td></td><td>8, 18, 28</td><td>Tháng 9</td><td>Tháng 4~Tháng 5</td><td></td></tr><tr><td>6, 26</td><td>Tháng 10</td><td>Tháng 1~Tháng 2</td><td></td><td>2, 13, 19</td><td>Tháng 10</td><td>Tháng 5~Tháng 6</td><td></td></tr><tr><td>2, 13, 16</td><td>Tháng 11</td><td>Tháng 2~Tháng 3</td><td></td><td>9, 2, 27</td><td>Tháng 11</td><td>Tháng 6~Tháng 7</td><td></td></tr><tr><td>1, 14, 18</td><td>Tháng 12</td><td>Tháng 3~Tháng 4</td><td></td><td>4, 8, 21</td><td>Tháng 12</td><td>Tháng 7~Tháng 8</td><td></td></tr><tr><td>8, 19, 29</td><td>Tháng 1 2027</td><td>Tháng 5~Tháng 6</td><td></td><td>12, 22, 25</td><td>Tháng 1 2027</td><td>Tháng 8</td><td></td></tr><tr><td>2, 12, 22</td><td>Tháng 2</td><td>Tháng 6~Tháng 7</td><td></td><td>5, 15, 26</td><td>Tháng 2</td><td>Tháng 8~Tháng 9</td><td></td></tr><tr><td>5, 15</td><td>Tháng 3</td><td>Tháng 7</td><td></td><td>2, 8, 12</td><td>Tháng 3</td><td>Tháng 9~Tháng 10</td><td></td></tr></table>						Ngày kiểm tra		Tháng sinh của trẻ ^(*)		Ngày kiểm tra		Tháng sinh của trẻ ^(*)		17, 24, 27	Tháng 4 2026	Tháng 8 2024		10, 14, 20	Tháng 4 2026	Tháng 11 2022		15, 19	Tháng 5	Tháng 8~Tháng 9		11, 22, 29	Tháng 5	Tháng 12		12, 15, 26	Tháng 6	Tháng 9~Tháng 10		8, 19, 30	Tháng 6	12/2022~1/2023		7, 17, 24	Tháng 7	Tháng 10~Tháng 11		3, 13, 21	Tháng 7	Tháng 1~2/2023		7, 21, 24	Tháng 8	11/2024~ 1/2025		3, 17, 28	Tháng 8	Tháng 2~Tháng 3		4, 15	Tháng 9	Từ tháng 1/2025		8, 18, 28	Tháng 9	Tháng 4~Tháng 5		6, 26	Tháng 10	Tháng 1~Tháng 2		2, 13, 19	Tháng 10	Tháng 5~Tháng 6		2, 13, 16	Tháng 11	Tháng 2~Tháng 3		9, 2, 27	Tháng 11	Tháng 6~Tháng 7		1, 14, 18	Tháng 12	Tháng 3~Tháng 4		4, 8, 21	Tháng 12	Tháng 7~Tháng 8		8, 19, 29	Tháng 1 2027	Tháng 5~Tháng 6		12, 22, 25	Tháng 1 2027	Tháng 8		2, 12, 22	Tháng 2	Tháng 6~Tháng 7		5, 15, 26	Tháng 2	Tháng 8~Tháng 9		5, 15	Tháng 3	Tháng 7		2, 8, 12	Tháng 3	Tháng 9~Tháng 10	
Ngày kiểm tra		Tháng sinh của trẻ ^(*)		Ngày kiểm tra								Tháng sinh của trẻ ^(*)																																																																																																							
17, 24, 27	Tháng 4 2026	Tháng 8 2024		10, 14, 20	Tháng 4 2026							Tháng 11 2022																																																																																																							
15, 19	Tháng 5	Tháng 8~Tháng 9		11, 22, 29	Tháng 5	Tháng 12																																																																																																													
12, 15, 26	Tháng 6	Tháng 9~Tháng 10		8, 19, 30	Tháng 6	12/2022~1/2023																																																																																																													
7, 17, 24	Tháng 7	Tháng 10~Tháng 11		3, 13, 21	Tháng 7	Tháng 1~2/2023																																																																																																													
7, 21, 24	Tháng 8	11/2024~ 1/2025		3, 17, 28	Tháng 8	Tháng 2~Tháng 3																																																																																																													
4, 15	Tháng 9	Từ tháng 1/2025		8, 18, 28	Tháng 9	Tháng 4~Tháng 5																																																																																																													
6, 26	Tháng 10	Tháng 1~Tháng 2		2, 13, 19	Tháng 10	Tháng 5~Tháng 6																																																																																																													
2, 13, 16	Tháng 11	Tháng 2~Tháng 3		9, 2, 27	Tháng 11	Tháng 6~Tháng 7																																																																																																													
1, 14, 18	Tháng 12	Tháng 3~Tháng 4		4, 8, 21	Tháng 12	Tháng 7~Tháng 8																																																																																																													
8, 19, 29	Tháng 1 2027	Tháng 5~Tháng 6		12, 22, 25	Tháng 1 2027	Tháng 8																																																																																																													
2, 12, 22	Tháng 2	Tháng 6~Tháng 7		5, 15, 26	Tháng 2	Tháng 8~Tháng 9																																																																																																													
5, 15	Tháng 3	Tháng 7		2, 8, 12	Tháng 3	Tháng 9~Tháng 10																																																																																																													
Vắc-xin Phế cầu khuẩn ở trẻ em	Tiêm lần đầu	3	Mỗi lần tiêm cách nhau ít nhất 27 ngày	Bắt đầu tiêm (lần 1) : 2 ~ 7 tháng tuổi	※Nếu tham gia tiêm lần 1 trễ hơn so với quy định thì số lần tiêm chủng sẽ khác nhau																																																																																																														
	Tiêm nhắc lại	1	60 ngày trở đi sau khi tiêm lần 3, trẻ em trong khoảng từ 12 đến 15 tháng tuổi.	Từ khi sinh đến 60 tháng tuổi (5 tuổi)	Hãy đọc sách “Tiêm chủng và sức khỏe trẻ em” để biết thêm thông tin chi tiết.																																																																																																														
BCG (Bacille de Calmette et Guérin) (Vắc-xin phòng ngừa bệnh lao)		1		Từ khi sinh đến 1 tuổi		Đối tượng: Trẻ có sinh nhật từ ngày 2 tháng 4 năm 2021 trở đi Địa điểm: Trung tâm y tế (HOKEN CENTĀ) Thông báo: Trước tháng trẻ tròn 5 tuổi, Thành phố sẽ gửi “Phiếu điều tra – chẩn đoán sức khỏe trẻ em 5 tuổi”. Vui lòng trả lời tất cả các câu hỏi trong phiếu điều tra. Thành phố sẽ dựa trên câu trả lời của bạn để gửi Phiếu khám sức khỏe cho trẻ 5 tuổi. ※Kiểm tra sức khỏe cho trẻ 5 tuổi không phải là hình thức khám tập trung (theo nhóm, công ty v.v...), vì thế tất trẻ em thuộc đối tượng khám vui lòng tham gia khám tại Trung tâm y tế. Thời gian: Sẽ thông báo cho bạn, sau khi bạn hoàn thành Phiếu khảo sát. Nội dung: Chẩn đoán bệnh, đo chiều cao, cân nặng, khám bệnh, trao đổi, v.v...																																																																																																													
Vắc-xin hỗn hợp 5 loại (DPT-IPV-Hib) [Bạch cầu・Ho gà・Uốn ván・Bại liệt・Hib]	Giai đoạn 1 (Tiêm lần đầu)	3	Mỗi lần tiêm cách nhau 20 ~ 56 ngày	2 ~ 90 tháng tuổi (7 tuổi 6 tháng)	※Trong trường hợp đã bắt đầu tiêm bằng vắc-xin hỗn hợp 4 loại, phần chưa đủ có thể bổ sung bằng vắc-xin hỗn hợp 5 loại.																																																																																																														
	Giai đoạn 1 (Tiêm nhắc lại)	1	6 ~ 18 tháng sau lần tiêm thứ 3 của giai đoạn 1	Từ khi sinh đến 90 tháng tuổi (7 tuổi 6 tháng)																																																																																																															
Thủy đậu		2	Mỗi lần tiêm cách nhau 6 ~ 12 tháng	12 ~ 36 tháng tuổi (khoảng 3 tuổi)	※Nếu đang bị mắc bệnh thủy đậu, thì sẽ không thể tham gia tiêm chủng.	さい し けんこうしん さ 5歳児健康診査 Kiểm tra sức khỏe trẻ em 5 tuổi																																																																																																													
Hỗn hợp vắc-xin Sởi・Rubella (MR)	Giai đoạn 1	1		12 ~ 24 tháng tuổi (khoảng 2 tuổi)																																																																																																															
	Giai đoạn 2★	1	Đến hết ngày 31 tháng 3 năm 2027	Trẻ được sinh ra trong khoảng thời gian từ ngày 2 tháng 4 năm 2020 ~ ngày 1 tháng 4 năm 2021	Sẽ có thông báo tới từng đối tượng vào thời điểm tiêm chủng.																																																																																																														
Viêm não Nhật Bản	Giai đoạn 1 (Tiêm lần đầu)	2	Mỗi lần tiêm cách nhau 6 ~ 28 ngày	6 ~ 90 tháng tuổi (7 năm 6 tháng) tuổi	Đối với những trẻ sinh trước ngày 1 tháng 4 năm 2007 thì, từ bây giờ đến khi tròn 20 tuổi, dựa theo lịch tiêm chủng định kỳ, có thể tham gia tiêm chủng Giai đoạn 1 và Giai đoạn 2.	※Nếu bạn có lo lắng về sự phát triển ngôn ngữ hoặc sự phát triển của trẻ sơ sinh thì đã có các chuyên gia tư vấn sức khỏe・chuyên gia trị liệu・giáo viên trường mầm non・nhà trị liệu ngôn ngữ・nhà tâm lý học・bác sĩ sẵn sàng tư vấn giúp bạn. Để biết thêm thông tin chi tiết, vui lòng liên hệ đến Trung tâm gia đình và trẻ em (Trung tâm Y tế) . (*) <i>Dựa vào tháng sinh của trẻ, để tham gia kiểm tra sức khỏe định kỳ.</i>																																																																																																													
	Giai đoạn 1 (Tiêm nhắc lại)	1	12 tháng sau lần tiêm thứ 2 của giai đoạn 1	Từ khi sinh đến 90 tháng tuổi (7 năm 6 tháng tuổi)																																																																																																															
	Giai đoạn 2★	1	Sau khi tiêm xong giai đoạn 1 (tiêm nhắc lại)	Từ 9 tuổi ~ trước khi tròn 13 tuổi	Sẽ có thông báo tới từng đối tượng vào thời điểm tiêm chủng.																																																																																																														
Vắc-xin hỗn hợp 2 loại: Bạch hầu (D) và Uốn ván (T) Giai đoạn 2★		1		Từ 11 tuổi ~ trước khi tròn 13 tuổi	Sẽ có thông báo tới từng đối tượng vào thời điểm tiêm chủng.	さい し けんこうしん さ 5歳児健康診査 Kiểm tra sức khỏe trẻ em 5 tuổi																																																																																																													
Vắc-xin HPV (Vắc-xin phòng ngừa ung thư cổ tử cung)★		3	Tuần thủ khoảng cách - thời gian giữa mỗi lần tiêm chủng (lần 2 và lần 3)	Nữ sinh, từ lớp 6 ~ lớp 10	Dựa vào lịch tiêm chủng thì, Thành phố sẽ gửi thông báo tới từng đối tượng (vào khoảng thời gian đang học lớp 7).																																																																																																														
Đối với loại tiêm chủng có dấu ★, Thành phố sẽ gửi thông báo riêng tới từng người. Ngoài những loại tiêm chủng trên thì, sau khi sinh khoảng 2 tháng, Thành phố sẽ gửi tới bạn Phiếu kiểm tra sức khỏe của trẻ sơ sinh, v.v... được đính kèm trong tập phiếu về tiêm chủng																																																																																																																			
よ ほうせっしゅ う ちゅう い し こ う 予防接種を受けるときの注意事項 Những lưu ý khi tham gia tiêm chủng						Trang web (Tiếng Nhật) 																																																																																																													
Khi đi tiêm chủng cần mang theo: Sổ tay theo dõi sức khỏe bà mẹ và trẻ em (BOSHI TECCHO), Phiếu dự chẩn trước khi tiêm chủng (Yoshin-hyo). ・Nhất định hãy đọc cuốn “Tiêm phòng và sức khỏe của trẻ em”, để xác nhận tính hiệu quả và phản ứng phụ, v.v... của việc tiêm chủng. ・Đối với những người tham gia tiêm chủng nhiều lần thì, hãy tuân thủ các khoảng thời gian giữa mỗi lần tiêm chủng. *Để biết thông tin về Tiêm chủng mới nhất, vui lòng kiểm tra tại “KOHO KOSHIGAYA” (Báo của Thành phố Koshigaya) hoặc Trang web của Thành phố... Trước khi tham gia tiêm chủng, nếu có thắc mắc cần được giải đáp, vui lòng liên hệ tới Phòng Xúc tiến nâng cao sức khỏe – Trung tâm y tế (KENKO ZUKURI SUISHIN KA - HOKEN CENTĀ)																																																																																																																			
てんにゅう かた 転入された方 Đối với người mới chuyển đến Thành phố Koshigaya						じっ し い りよう き かん い が い せっしゅ かた 実施医療機関以外で接種する方 Trường hợp tiêm chủng tại Cơ sở y tế nằm ngoài hệ thống ・ Các Cơ sở y tế tại mỗi Thành phố trong Tỉnh Saitama đang liên kết với nhau để thực hiện tiêm chủng. Nếu tham gia tiêm chủng tại các Cơ sở y tế này, thì không cần phải làm thủ tục đăng ký. ・ Và nếu tham gia tiêm chủng tại các Cơ sở y tế trong Tỉnh nhưng không liên kết với nhau hoặc Tham gia tiêm chủng tại các Cơ sở y tế ngoài Tỉnh Saitama thì cần phải có “Giấy yêu cầu tiêm chủng”, (cần phải đăng ký trước). ※Vui lòng liên hệ tới Phòng xúc tiến nâng cao sức khỏe để biết thêm thông tin chi tiết.																																																																																																													
・ Trường hợp là trẻ sơ sinh dưới 9 tháng tuổi thì: Sau khi đăng ký lưu trú tại Thành phố Koshigaya, vào đầu tháng của tháng tiếp theo, sẽ nhận được thông báo về việc Kiểm tra sức khỏe trẻ sơ sinh và Phiếu dự chẩn trước khi tiêm chủng. ・ Trường hợp là Trẻ trên 10 tháng tuổi hoặc Trẻ sơ sinh dưới 9 tháng tuổi nhưng cần tiêm chủng sớm: thì cũng có thể sử dụng Phiếu dự chẩn được chuẩn bị sẵn tại các Cơ sở y tế đang thực hiện tiêm chủng trong Thành phố, và tham gia tiêm chủng. ・ Khi tham gia, cần phải có “Mã số liên quan đến tiêm chủng”. Vậy nên trước khi tham gia, hãy quét mã QR ở bên phải để đăng ký nhận “mã số”. Lưu ý: Việc trả lời đơn đăng ký thường mất khoảng 1 tuần. Nếu cần phải tiêm gấp, hãy gọi điện thoại liên hệ trực tiếp đến Phòng thúc tiến nâng cao sức khỏe.																																																																																																																			
						Trang web đăng ký nhận “Mã số” 																																																																																																													

Tên bệnh cần khám	Khám sàng lọc Ung thư đại trực tràng	Khám sàng lọc Ung thư dạ dày	Khám sàng lọc Ung thư phổi/Bệnh lao		Khám sàng lọc Ung thư cổ tử cung	Khám sàng lọc Ung thư vú	
Thời gian khám	Ngày 10 tháng 5 ~ Ngày 10 tháng 11	Ngày 10 tháng 5 ~ Ngày 10 tháng 11	Ngày 10 tháng 5 ~ Ngày 10 tháng 11	Tháng 9 ~ Tháng 10	Ngày 10 tháng 5 ~ Ngày 10 tháng 11	Ngày 10 tháng 5 ~ Ngày 31 tháng 8 (Cũng có một số Cơ sở y tế thực hiện khám đến ngày 10 tháng 11)	Ngày 10 tháng 5 ~ Ngày 27 tháng 9
Nơi khám	Cơ sở y tế	Cơ sở y tế	Lựa chọn 1 trong 2 hình thức tham gia khám		Cơ sở y tế	Cơ sở y tế	Lựa chọn 1 trong 2 hình thức tham gia khám
Cách thức đăng ký	Đăng ký trực tiếp tại Cơ sở y tế	Đăng ký trực tiếp tại Cơ sở y tế (Cần phải đặt lịch hẹn trước)	Đăng ký trực tiếp tại Cơ sở y tế	Đăng ký trực tiếp tại địa điểm khám ※Những người muốn khám sức khỏe định kỳ cùng ngày, thì vui lòng đặt lịch hẹn trước.	Đăng ký trực tiếp tại Cơ sở y tế (Đối với phòng khám Minami-Koshigaya Kenshinkai・Phòng khám Horinaka・Phòng khám Sản phụ khoa Sato・Bệnh viện Koshigaya Seiwa thì cần phải đặt lịch trước)	Đăng ký trực tiếp tại Cơ sở y tế (Cần phải đặt lịch hẹn trước)	Sử dụng “hệ thống đặt lịch khám” trên trang web của Thành phố để đặt lịch khám. ※Vui lòng xác nhận thông tin chi tiết tại trang web của Thành phố.
Đối tượng	Những người từ 40 tuổi trở lên	Những người từ 40 tuổi trở lên	Những người từ 40 tuổi trở lên (Bao gồm khám sàng lọc bệnh lao cho người trên 65 tuổi) ※Khám sàng lọc bệnh lao được pháp luật yêu cầu phải tham gia khám mỗi năm một lần.		Nữ giới từ 20 tuổi trở lên ※Từ tháng 4 năm 2025 trở đi, những người đã tham gia xét nghiệm ung thu cổ tử cung trong quá trình mang thai, sẽ không thuộc đối tượng khám.	Nữ giới từ 35 tuổi trở lên, và có tháng sinh là tháng 1, 3, 5, 7, 9, 11 hoặc những người có tháng sinh là tháng chẵn mà trong năm ngoài vẫn chưa tham gia khám. ※Nên tham gia khám sàng lọc ung thư vú 2 năm 1 lần.	
Phương pháp • Nội dung	Xét nghiệm tìm máu ẩn trong phân	Nội soi dạ dày hoặc chụp X-quang dạ dày ※Những người ở độ tuổi 40, 45, 50, 55, 60, 65, 70, 75, nếu có mong muốn được xét nghiệm máu, thì sẽ tiến hành xét nghiệm (xét nghiệm Pepsinogen hoặc xét nghiệm kháng thể Helicobacter pylori). Những người đã tham gia xét nghiệm tương tự trước đây, hoặc những người những người đã tham gia điều trị loại trừ vi khuẩn Helicobacter pylori.	Chụp X-quang vùng ngực Xét nghiệm đờm (những người có chỉ số hút thuốc từ 600 trở lên) ※Chỉ số hút thuốc = số lượng (điều) thuốc hút trong 1 ngày × số năm hút thuốc		Xét nghiệm tế bào cổ tử cung và tế bào gốc ※Xét nghiệm tế bào gốc tử cung chỉ thực hiện khi được bác sĩ chỉ định. (Không thể chỉ tham gia xét nghiệm tế bào gốc)	Khám bằng phương pháp trực quan (quan sát hoặc sờ nắn)・Chụp nhũ ảnh (Chụp X-quang tuyến vú). ※ Sau khi khám bằng phương pháp trực quan xong, thì sẽ đặt lịch hẹn Chụp nhũ ảnh (đặt lịch online thông qua “đăng ký điện tử”). Có một số Cơ sở y tế chấp nhận việc chỉ tham gia khám với phương pháp Chụp nhũ ảnh.	Khám bằng phương pháp Chụp nhũ ảnh (Chụp X-quang tuyến vú). ※Không thực hiện khám bằng phương pháp trực quan. Sau khi tham gia Chụp nhũ ảnh, cho dù bạn có mong muốn được tham gia khám bằng phương pháp trực quan thì cũng không thể thực hiện.
Số tiền tự chi trả	500 Yên	2000 Yên Thêm 500 Yên nếu thực hiện xét nghiệm máu	Khám sàng lọc ung thư phổi: 500 Yên Nếu làm xét nghiệm đờm thì thêm 500 Yên	Khám sàng lọc ung thư phổi: 300 Yên Nếu làm xét nghiệm đờm thì thêm 500 Yên	Xét nghiệm cổ tử cung: 1000 Yên Xét nghiệm cổ tử cung và tế bào gốc: 1700 Yên	1500 Yên	
Thông báo kết quả	Kiểm tra kết quả tại Cơ sở y tế	Sẽ được gửi qua đường bưu điện ※Trường hợp thực hiện xét nghiệm máu thì vui lòng kiểm tra kết quả tại Cơ sở y tế	Sẽ được gửi qua đường bưu điện		Kiểm tra kết quả tại Cơ sở y tế	Sẽ được gửi qua đường bưu điện	

HƯỚNG DẪN ĐẾN TRUNG TÂM Y TẾ THÀNH PHỐ KOSHIGAYA (HOKEN CENTĀ) 越谷市保健センター

Xuống xe bus tại tram:

Bệnh viện Thành phố (越谷市立病院)・越谷市立病院前 (Koshigaya Shiritsu Byoin・Shiritsu Byoin Mae)

Hướng dẫn đón xe bus:

●Đón xe 朝日バス (Bus Asahi) từ cửa đông ga Koshigaya. Xe đi qua các trạm:
越谷市立病院行き (Bệnh viện Thành phố)・総合公園行き (“Công viên tổng hợp”)・いきいき館行き (“Ikilki-kan”)・増林地区センター行き (Trung tâm khu vực Mashibayashi)・越谷レイクタウン駅北口行き (Cửa bắc ga Koshigaya Laketown)

●Đón xe 朝日バス (Bus Asahi) từ cửa bắc ga Minami Koshigaya. Xe đi qua các trạm:
越谷市立図書館前行き (Trước thư viện Thành phố Koshigaya)・花田行き (Hanata)・越谷駅東口行き (Cửa đông ga Koshigaya)・花田第四公園入口行き (Hanata Dai-yon Koen)

●Đón xe タローズバス (Bus Taro's) từ cửa nam ga Minami Koshigaya. Xe đi qua các trạm:
東埼玉テクノポリス行き (Khu công nghệ cao Higashi-Saitama)・松伏ターミナル行き (Nhà ga Matsubushi)・タローズ本社前行き (Trụ sở chính công ty Taro's)・増林公園(越谷市斎場)行き (Công viên Mashibayashi)

●Đón xe 朝日バス (Bus Asahi) từ cửa bắc ga Koshigaya Laketown. Xe đi qua các trạm:
越谷駅東口行き (Cửa đông ga Koshigaya)

	KHÁM SỨC KHỎE NGƯỜI LỚN		TIÊM PHÒNG DÀNH CHO NGƯỜI CAO TUỔI			
Tên bệnh cần khám/tiêm phòng	Khám sàng lọc vi-rút viêm gan	Khám sàng lọc Ung thư tuyến tiền liệt	Tiêm phòng phế cầu khuẩn	Tiêm phòng bệnh Zona thần kinh (bệnh giời leo)	Tiêm phòng cảm cúm (influenza)	Tiêm phòng vi-rút corona
Thời gian khám/tiêm phòng	Ngày 1 tháng 6 năm 2026 ~ Ngày 28 tháng 2 năm 2027	Ngày 1 tháng 6 ~ Ngày 10 tháng 11	Ngày 1 tháng 4 năm 2026 ~ Ngày 31 tháng 3 năm 2027		Ngày 1 tháng 10 năm 2026~ Ngày 31 tháng 1 năm 2027	
Nơi khám	Cơ sở y tế					
Cách thức đăng ký	Đăng ký trực tiếp tại Cơ sở y tế		Đăng ký trực tiếp tại Cơ sở y tế (Cần phải đặt lịch trước)		Đăng ký trực tiếp tại Cơ sở y tế (Có một số Cơ sở Y tế cần phải đặt lịch trước)	
Đối tượng	1) Những người chưa tham gia khám sàng lọc vi-rút viêm gan. 2) Những người đang lo lắng rằng có thể bị nhiễm vi-rút viêm gan và có mong muốn được khám. ※Ngay cả những người không thuộc 2 trường hợp trên, nhưng nếu có sự bất thường về các chỉ số khi kiểm tra chức năng gan, ở lần kiểm tra sức khỏe năm nay v.v., đều có thể tham gia khám sàng lọc. ※Tuy nhiên, những người hiện đang điều trị viêm gan hoặc xơ gan hoặc những người đang khám sàng lọc tương tự tại nơi làm việc, v.v. sẽ không đủ điều kiện. ※Khám sàng lọc được giới hạn mỗi năm một lần.	1) Nam giới ở độ tuổi 50, 55, 60, 65, 70, 75 tuổi. 2) Ngoài những người được liệt kê ở trên, thì nam giới trong độ tuổi từ 51 đến 74 tuổi - những người chưa tham gia khám sàng lọc ung thư tuyến tiền liệt trong vòng 4 năm qua cũng thuộc đối tượng khám.	1) Những người trên 65 tuổi (tính từ ngày tiêm chủng) 2) Những người từ 60 đến dưới 65 tuổi , có bệnh về tim thận, chức năng hô hấp, có Sổ khuyết tật về thể chất mức độ 1 do vi-rút gây suy giảm miễn dịch ở người, mà hệ miễn dịch bị suy giảm, hoặc có những khuyết tật tương đương, có giấy chẩn đoán (xác nhận) bệnh từ bác sĩ. ※Theo nguyên tắc, những người đã tham gia tiêm vắc-xin phòng phế cầu khuẩn trước đây (bao gồm cả trường hợp tự thanh toán bằng chi phí riêng) đều không thể tham gia tiêm chủng trong lần này. Tuy nhiên, nếu được sự đồng ý từ bác sĩ thì vẫn có thể tham gia tiêm chủng.	1) Những người thuộc độ tuổi sau: 65, 70, 75, 80, 85, 90, 95, và 100 tuổi. 2) Những người từ 60 đến 65 tuổi , có Sổ khuyết tật về thể chất mức độ 1 do vi-rút gây suy giảm miễn dịch ở người, mà hệ miễn dịch bị suy giảm, hoặc có những khuyết tật tương đương, có giấy chẩn đoán (xác nhận) bệnh từ bác sĩ. ※ Theo nguyên tắc thì, những người đã từng tham gia tiêm vắc-xin phòng bệnh Zona thần kinh (bao gồm cả những lần tự trả phí tiêm) sẽ không thể tham gia tiêm chủng lần này. Tuy nhiên, nếu được sự đồng ý từ bác sĩ thì vẫn có thể tham gia.	1) Những người trên 65 tuổi (tính từ ngày tiêm chủng). 2) Những người từ 60 đến 65 tuổi , có bệnh về tim thận, chức năng hô hấp, có Sổ khuyết tật về thể chất mức độ 1 do vi-rút gây suy giảm miễn dịch ở người, mà hệ miễn dịch bị suy giảm, hoặc có những khuyết tật tương đương, có giấy chẩn đoán (xác nhận) bệnh từ bác sĩ.	
Phương pháp • Nội dung	Xét nghiệm máu	Xét nghiệm máu (Xét nghiệm PSA)	Tiêm 1 mũi dưới da hoặc tiêm bắp (tay)	• Trường hợp tiêm vắc-xin bất hoạt (Shingrix): Tiêm 2 mũi vào bắp (tay). • Trường hợp tiêm vắc-xin sống (Biken): Tiêm 1 mũi dưới da.	• Trường hợp tiêm vắc-xin với lượng tiêu chuẩn: Tiêm 1 mũi dưới da. • Trường hợp tiêm vắc-xin liều cao: (những người từ 75 tuổi trở lên có thể lựa chọn): Tiêm 1 mũi ở bắp (tay).	Tiêm 1 mũi ở bắp (tay)
Số tiền tự chi trả	Miễn phí	800 Yên	4000 Yên	• Vắc-xin bất hoạt (Shingrix): 12000 Yên/ 1 mũi tiêm • Vắc-xin sống (Biken): 4000 Yên/ 1 mũi tiêm ※Có trường hợp được miễn phí tiêm phòng bệnh Zona, hãy liên hệ đến Phòng xúc tiến nâng cao sức khỏe để biết thêm thông tin chi tiết.	• Trường hợp tiêm vắc-xin với lượng tiêu chuẩn: 1500 Yên • Trường hợp tiêm vắc-xin liều cao: vẫn đang xác định.	9800 Yên
			<i>*Có trường hợp được miễn phí chi phí tiêm chủng – Vui lòng liên hệ tới Phòng xúc tiến nâng cao sức khỏe để biết thêm thông tin chi tiết</i>			
Thông báo kết quả / Phiếu chẩn đoán	Kiểm tra kết quả tại Cơ sở y tế		• Đối tượng 1: Sau ngày sinh nhật 65 tuổi khoảng 1 tháng, Thành phố sẽ gửi thông báo đến từng người. • Đối tượng 2: Hãy liên hệ tới Phòng xúc tiến nâng cao sức khỏe trước khi tham gia tiêm phòng.	• Đối tượng 1: Vào khoảng cuối tháng 3 năm 2026, Thành phố sẽ gửi thông báo đến từng người. • Đối tượng 2: Hãy liên hệ tới Phòng xúc tiến nâng cao sức khỏe trước khi tham gia tiêm phòng.	Có thể nhận Phiếu chẩn đoán tại Cơ sở y tế thực hiện tiêm chủng trong Thành phố.	

KHÁM SỨC KHỎE RĂNG MIỆNG		
Tên bệnh cần khám	Khám sàng lọc Ung thư miệng	Khám sàng lọc Bệnh nha chu (răng lợi)
Thời gian khám	Ngày 1 tháng 5 năm 2026 ~ Ngày 15 tháng 2 năm 2027	
Nơi khám	Cơ sở y tế nha khoa	
Cách thức đăng ký	Đăng ký trực tiếp tại Cơ sở y tế nha khoa (cần đặt lịch hẹn trước)	
Đối tượng	Những người từ 40 tuổi trở lên	Những người ở độ tuổi 20, 30, 35, 40, 45, 50, 55, 60, 65, 70 tuổi. ※Vào khoảng cuối tháng 4, Thành phố sẽ gửi phiếu khám bệnh bằng đường bưu điện đến những người thuộc đối tượng khám.
Phương pháp • Nội dung	Kiểm tra bằng cách quan sát trực quan	Hướng dẫn và khám bệnh liên quan đến nha chu
Số tiền tự chi trả	900 Yên	500 Yên
Thông báo kết quả	Kiểm tra kết quả tại Cơ sở y tế nha khoa	

にん ぶ よ ぼうせつしゅ
妊婦の予防接種

TIÊM PHÒNG DÀNH CHO SẢN PHỤ

VẮC-XIN PHÒNG NGỪA VI-RÚT RSV (VẮC-XIN MIỄN DỊCH CHO BÀ MẸ VÀ TRẺ EM)
Bắt đầu thực hiện từ ngày 1 tháng 4 năm 2026
Đối tượng: Phụ nữ mang thai từ tuần thứ 28 đến trước tuần thứ 37
Cơ sở y tế thực hiện: Vui lòng xác nhận trên Phiếu tham gia khám, hoặc truy cập trang web của thành phố
Cách tham gia: Đặt lịch hẹn (liên hệ) trước với Cơ sở y tế trong thành phố,
Cần mang theo: **Phiếu tham gia khám – tiêm vắc-xin phòng ngừa vi-rút RSV**
(Nhận cùng lúc với lúc nhận Sổ tay theo dõi sức khỏe bà mẹ và trẻ em.
Trường hợp đã khai báo mang thai, trước ngày 28 tháng 2 năm 2026 thì sẽ nhận thông báo riêng);
Sổ tay theo dõi sức khỏe bà mẹ và trẻ em; Giấy tờ có thể xác minh chính chủ (Thẻ My number, v.v...)
Chi phí: Miễn phí
Liên hệ: Phòng xúc tiến nâng cao sức khỏe (Trung tâm y tế) ☎048-960-1100

にんさん ぶ しんせいじ し ぎょう

妊産婦・新生児のための事業

CHẾ ĐỘ - DỊCH VỤ DÀNH CHO

SẢN PHỤ VÀ TRẺ SƠ SINH

Liên hệ: TRUNG TÂM GIA ĐÌNH VÀ TRẺ EM – TÒA THỊ CHÍNH THÀNH PHỐ (KODOMO KATE CENTĂ - SHIYAKUSHO) (Tầng 2 – Tòa nhà số 2 – Tòa thị chính Thành phố Koshigaya)

Địa chỉ: 〒343-8501 Koshigaya-shi, Koshigaya 4-2-1

Số điện thoại: 048-963-9179

Thời gian làm việc: 8:30 ~ 17:15 ; Thứ 2 ~ Thứ 6

ぼ しけんこうて ちょう こうふ

母子健康手帳の交付

CUNG CẤP SỔ TAY THEO DÕI SỨC KHỎE BÀ MẸ VÀ TRẺ EM

Nơi cấp: こども家庭センター（市役所）

Trung tâm gia đình và trẻ em (Tòa thị chính Thành phố)

Giấy tờ cần thiết để đăng ký nhân sô:

Thẻ mã số cá nhân (Thẻ My number) hoặc Thẻ thông báo mã số cá nhân, Giấy tờ có thể chứng minh chính chủ(*)

(*)Về giấy tờ để chứng minh chính chủ, hãy mang theo một trong những giấy tờ sau: Thẻ ngoại kiều, thẻ học sinh, thẻ nhân viên, hoặc các giấy chứng nhận do cơ quan nhà nước phát hành, bằng lái xe (nếu có), hộ chiếu (passport), v.v...

※Chỉ những người đã đăng ký cư trú tại Thành phố Koshigaya mới có thể nhận Sổ tay theo dõi sức khỏe bà mẹ và trẻ em.

※Trường hợp mới chuyển tới Thành phố Koshigaya, thì cần phải đổi Phiếu hỗ trợ khám sức khỏe người mang thai.

※Khi đi đăng ký nhận sổ, sẽ tốn khoảng 30 phút để làm thủ tục.

こしがや し にんさん ぶ けんこうしん さ など ひ ようじょせいせい ど

越谷市妊産婦健康診査等費用助成制度

CHẾ ĐỘ HỖ TRỢ CHI PHÍ KHÁM SỨC KHỎE CHO SẢN PHỤ TẠI THÀNH PHỐ KOSHIGAYA

Đối tượng được hỗ trợ:

Những người có hộ khẩu tại Thành phố Koshigaya vào ngày tham gia khám sức khỏe cho sản phụ hoặc làm xét nghiệm sàng lọc thính lực cho trẻ sơ sinh, và đã tự chi trả chi phí khám/xét nghiệm mà không sử dụng Phiếu hỗ trợ. (Với điều kiện, chỉ khám tại Cơ sở y tế trong nước Nhật).

Mức hỗ trợ:

Phản chi phí đã tự chi trả cho việc khám sức khỏe cho sản phụ hoặc xét nghiệm sàng lọc thính lực cho trẻ sơ sinh. (Có giới hạn mức hỗ trợ tối đa)

Thời gian đăng ký nhận hỗ trợ:

Trong vòng 1 năm sau khi sinh con (trước ngày sinh nhật 1 tuổi của bé)

にんさん ぶ しんせいじ ほうもん

妊産婦・新生児訪問 検 査 診 査

THĂM KHÁM SẢN PHỤ VÀ TRẺ SƠ SINH

Các Y tá hộ sinh và Chuyên viên tư vấn sức khỏe sẽ đến thăm bạn, đo chiều cao, cân nặng của bé, và sẽ trao đổi về việc cho con bú, chăm sóc con, v.v... Bên cạnh đó, cũng sẽ giới thiệu cho bạn về những dịch vụ hỗ trợ của bên hành chính, v.v... Chi phí cho việc đến thăm là miễn phí. (1 lần duy nhất)

Đối tượng:

Tất cả sản phụ và trẻ sơ sinh, sau khi sinh dưới 4 tháng (trước 4 tháng)

Cách đăng ký:

Hãy điền trước vào Phiếu liên lạc sau khi sinh (出生連絡票) (có kích thức bằng bưu thiếp – màu xanh), được đính kèm trong Sổ tay theo dõi sức khỏe bà mẹ và trẻ em. Sau đó nộp tại Tòa thị chính Thành phố Koshigaya hoặc tại Văn phòng hành chính chi nhánh phía Bắc, hoặc chi nhánh phía Nam, vào lúc làm thủ tục Đăng ký nhận trợ cấp y tế cho trẻ em.

※Những người sau khi sinh mà về quê (ngoài Koshigaya), sau đó quay trở lại sống ở Thành phố Koshigaya thì sau khi quay trở lại Thành phố, nếu vẫn còn trong thời gian quy định, vẫn có thể được thăm khám. Hãy điền vào phiếu Phiếu liên lạc sau khi sinh, rồi sau đó gửi bưu điện đến Trung tâm Gia đình và Trẻ em (Tòa thị chính Thành phố Koshigaya).

Hoặc nếu bạn có nguyện vọng muốn được thăm khám tại quê thì hãy liên hệ đến Trung tâm Gia đình và Trẻ em.

にんさん ぶ けんこうしん さ など しんせいじ ちょうかく けん

妊産婦健康診査等、新生児聴 覚スクリーニング検 査

KHÁM SỨC KHỎE CHO SẢN PHỤ, XÉT NGHIỆM SÀNG LỌC THÍNH LỰC CHO TRẺ SƠ SINH

Bạn có thể sử dụng dịch vụ này tại hầu hết các Cơ sở sản phụ khoa trong tỉnh Saitama, cũng như các Cơ sở y tế ủy thác tại các tỉnh Tochigi, Ibaraki, Gunma, Chiba, Tokyo và Kanagawa. (Cơ sở y tế có thể sử dụng được Phiếu hỗ trợ).

Vui lòng liên hệ quầy tiếp tân của Cơ sở y tế hoặc Trung tâm Gia đình và Trẻ em để biết thêm chi tiết.

※Phiếu hỗ trợ chỉ được áp dụng cho các Cơ sở y tế được ủy thác.

Vui lòng sử dụng chế độ hỗ trợ chi phí khám sức khỏe cho sản phụ của Thành phố Koshigaya.

げつ じ けんこうしん さ

1 か月児健康診査

KHÁM SỨC KHỎE CHO TRẺ 1 THÁNG TUỔI

Đối tượng:

Trẻ sơ sinh từ sau 27 ngày tuổi đến trước 6 tuần tuổi

Địa điểm:

Cơ sở y tế được Thành phố Koshigaya ủy thác

Thông báo:

Vào khoảng tháng thứ 6 đến tháng thứ 7 của thai kỳ, Thành phố sẽ gửi Giấy thông báo cùng với Phiếu khảo sát đến cho bạn

※Nếu tham gia khám tại Cơ sở y tế không được Thành phố Koshigaya ủy thác, thì vui lòng sử dụng chế độ hỗ trợ chi phí khám bệnh

にん ぶ し えんきゅう ふ きん

妊婦支援 給 付金について

TRỢ CẤP HỖ TRỢ PHỤ NỮ MANG THAI

Khoản tiền trợ cấp được cấp cho phụ nữ mang thai nhằm giúp giảm bớt những khó khăn về sức khỏe, tâm lý và tài chính trước và sau khi sinh, đồng thời cải thiện sức khỏe và phúc lợi cho cả mẹ và con. Việc hỗ trợ này được thực hiện kết hợp với chương trình tư vấn đồng hành, giúp sản phụ có thể nhận được tư vấn liên tục từ lúc mang thai đến khi sinh con và nuôi dạy trẻ, mang lại hiệu quả tốt hơn cho các bà mẹ.

さん ご じ ぎょう

産後ケア事業 「はぐ」

DỊCH VỤ CHĂM SÓC SAU SINH “HAGU”

Nội dung:

Y tá hộ sinh sẽ đến nhà bạn thăm khám, hoặc bạn sẽ đến nhà hộ sinh, hoặc cũng có thể ở lại qua đêm tại nhà hộ sinh.

Đối tượng:

Phụ nữ sau khi sinh (trong vòng 1 năm) và trẻ em dưới 1 tuổi, và có đăng ký cư trú tại Thành phố Koshigaya đang trong tình trạng sau:

• Không thể nhận được sự hỗ trợ đầy đủ từ gia đình hoặc người thân, v.v...

• Những người sau khi sinh, mà gặp bất an trong việc chăm sóc con nhỏ, hoặc thể chất và tinh thần không được khỏe.

• Những người bị sảy thai hoặc lưu thai (Tuy nhiên, phải là những người không mắc bệnh truyền nhiễm, và chưa từng được chẩn đoán là cần phải nhập viện).

※Khi đăng ký sử dụng dịch vụ, Chuyên viên tư vấn sức khỏe tại Trung tâm Gia đình và Trẻ em sẽ tiến hành phỏng vấn bạn để nắm bắt nhu cầu và tình hình.

Cách đăng ký:

Hãy liên hệ đến Trung tâm Gia đình và Trẻ em (Tòa thị chính Thành phố) trước khoảng 1 tháng so với ngày dự định sử dụng dịch vụ. (Có thể đăng ký từ 2 tháng trước ngày dự kiến sẽ sinh).

さん ご し えん じ ぎょう

産後支援事業

DỊCH VỤ HỖ TRỢ SAU SINH

Tại nhà hộ sinh, v.v... nữ hộ sinh sẽ tiếp nhận tư vấn về tâm lý và thể chất cho phụ nữ sau khi sinh, hướng dẫn cho bé bú (bao gồm massage ngực), tắm rửa, v.v...

Đối tượng:

Sản phụ và trẻ sơ sinh, sau khi sinh dưới 4 tháng (trước 4 tháng), có nhu cầu được thăm khám hoặc tư vấn

Cách sử dụng:

• Đặt lịch hẹn trước với nhà hộ sinh (tham khảo danh sách các nhà hộ sinh phía bên dưới).

• Khi đến nhà hộ sinh cần mang theo:

1. “Phiếu sử dụng dịch vụ hỗ trợ sau sinh tại Thành phố Koshigaya” (Có trong sổ tay theo dõi sức khỏe bà mẹ và trẻ em).

2. Sổ tay theo dõi sức khỏe bà mẹ và trẻ em

3. Giấy tờ để xác minh chính chủ (Thẻ My number, thẻ ngoại kiều, v.v...)

Chi phí:

Vui lòng xác nhận chi phí dịch vụ khi đặt lịch. Thành phố sẽ hỗ trợ 1000 yên. Lưu ý, mỗi người chỉ được sử dụng 1 lần duy nhất.

じっ し じょさんしょうとういちらん

実施助産所等一覧

DANH SÁCH CÁC NHÀ HỘ SINH (JOSAN-IN)

Thời điểm ngày 1 tháng 4 năm 2026

ĐANG CUNG CẤP DỊCH VỤ CHĂM SÓC SỨC KHỎE CHO SẢN PHỤ VÀ TRẺ SƠ SINH

Tên nhà hộ sinh	Địa chỉ	Số điện thoại	Thăm khám tại nhà ⁽¹⁾	Trợ qua đêm ⁽²⁾	Đến nhà hộ sinh ⁽³⁾
Agora Josan-in	Kawazone 1-11-13	048-960-4777	✓	✓	✓
Takita Josan-in	Hanata 2-17-4	048-964-3664		✓	✓
Makioka Maternity House	Omano-chō 1-35-12	080-6553-3924	✓	✓	✓
Machino Josan-pu	Koshigaya-shi, LakeTown 8-11-1 (Tòa nhà LakeTown Okura 401)	048-948-7103	✓		
Sato Bonyu Ikuji Sodan Shitsu	Minami-koshigaya 2-2-12-402	048-993-4408			
Minami Josan-in	Kita-katsushika-gun Matsubushi-machi Shimoakaiwa 294-2	090-6939-6896	✓		
Tenna Josan-in	Fukuroyama 453-13	080-4249-0057	✓		
Tokado Josan-in	Gamo 2-14-48-5	090-8039-5419	✓		
Yuu Josan-in	Koshigaya-shi, Akayama-chō 1-310-9	080-1264-4595	✓		

(1)

Y tá hộ sinh sẽ đến nhà bạn thăm khám

(2)

Ở lại qua đêm tại nhà hộ sinh

(3)

Đến nhà hộ sinh để sử dụng dịch vụ

にんさん ぶ し け けんこうしん さ

妊産婦歯科健康診査

KHÁM SỨC KHỎE RĂNG MIỆNG DÀNH CHO SẢN PHỤ

Đối tượng:

Sản phụ (trước khi tham gia khám đã đăng ký cư trú tại Thành phố Koshigaya)

Thời kì khám:

Từ lúc đang mang thai cho đến Trước ngày sinh nhật 1 tuổi của con

Cách tham gia:

Đặt lịch hẹn (liên hệ) trước với Cơ sở y tế trong Thành phố và đến khám

Cần mang theo:

Phiếu tham gia khám sức khỏe răng miệng dành cho sản phụ (Được đính kèm trong Sổ tay theo dõi sức khỏe bà mẹ và trẻ em); Sổ tay theo dõi sức khỏe bà mẹ và trẻ em; Giấy tờ có thể xác minh chính chủ (Thẻ My number, v.v...)

Chi phí:

Miễn phí 1 lần (không bao gồm: kiểm tra, lấy cao răng, chữa trị, v.v...)

※Vui lòng truy cập trang web của Thành phố để biết thêm thông tin chi tiết về các chế độ và dịch vụ dành cho sản phụ và trẻ em tại Thành phố Koshigaya. Hoặc cũng có thể liên hệ đến Trung tâm Gia đình và Trẻ em để được hướng dẫn chi tiết.